TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HÀ NỘI
CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5132/QĐ-EVNHANOIHGC

Yên Hòa, ngày 08 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Cải tạo hệ thống thanh cái trung thế phục vụ hạ áp lưới 35kV và khai thác tải 22kV TBA E1.1 Đông Anh

GIÁM ĐỐC CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ TP HÀ NỘI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 4036/QĐ-EVN ngày 12/5/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành "Quy định chi tiết về công tác thiết kế trạm biến áp 110kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội";

Căn cứ Quyết định số 4899/QĐ-EVNHANOI ngày 31/05/2025 về Phân cấp của Tổng Giám đốc cho các Giám đốc các Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4888/QĐ-EVNHANOI ngày 28/5/2026 về việc ban hành Quy định trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Tờ trình số 361/QLDTU ngày 14/08/2025 của Ban Quản lý đầu tư về việc đề xuất áp dụng trực tiếp Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 trong công tác

khảo sát, thiết kế công trình điện cấp điện áp đến 220 kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Quyết định số 1581/QĐ-EVNHANOI ngày 13/02/2026 về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 cho Công ty Lưới điện Cao thế TP Hà Nội;

Quyết định số 1421/QĐ-EVNHANOIHGC ngày 17/03/2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ kỹ thuật, dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án: Cải tạo hệ thống thanh cái trung thế phục vụ hạ áp lưới 35kV và khai thác tải 22kV TBA E1.1 Đông Anh;

Căn cứ Quyết định số 3666/QĐ-EVNHANOIHGC ngày 24/6/2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế Dự án: "Cải tạo hệ thống thanh cái trung thế phục vụ hạ áp lưới 35kV và khai thác tải 22kV TBA E1.1 Đông Anh";

Căn cứ văn bản số 1901/EVNHANOIITC-KT&ĐHHT ngày 03/7/2026 của Công ty CNTT Điện lực Hà Nội về góp ý hạng mục viễn thông công trình;

Căn cứ văn bản số 2185/EVNHANOILDC-CN ngày 03/7/2026 của Trung tâm điều độ hệ thống điện TP Hà Nội về thoả thuận hạng mục SCADA của công trình;

Căn cứ Văn bản số 8080/EVNHANOI-KH ngày 21/8/2026 về việc chuyển giai đoạn thực hiện đầu tư công trình ĐTXD cho Công ty Lưới điện cao thế TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4442/QĐ-EVNHANOIHGC ngày 31/7/2026 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình "Cải tạo hệ thống thanh cái trung thế phục vụ hạ áp lưới 35kV và khai thác tải 22kV TBA E1.1 Đông Anh";

Căn cứ đề nghị tạm ứng vốn ĐTXD bằng VTTB công trình "Cải tạo hệ thống thanh cái trung thế phục vụ hạ áp lưới 35kV và khai thác tải 22kV TBA E1.1 Đông Anh";

Căn cứ báo cáo thẩm định ngày 04/9/2026 của Phòng Kế hoạch vật tư về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải tạo hệ thống thanh cái trung thế phục vụ hạ áp lưới 35kV và khai thác tải 22kV TBA E1.1 Đông Anh;

Theo đề nghị của bà Trưởng phòng Kế hoạch vật tư .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: "Cải tạo hệ thống thanh cái trung thế phục vụ hạ áp lưới 35kV và khai thác tải 22kV TBA E1.1 Đông Anh" với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông Giám đốc Ban quản lý dự án kiêm nhiệm và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, KHVT.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N:0100101114-030-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Văn Khanh

Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Cải tạo hệ thống thanh cái trung thế phục vụ hạ áp lưới 35kV và khai thác tải 22kV TBA E1.1 Đông Anh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-EVNHANOIHGC ngày /9/2026 của Công ty lưới điện cao thế TP Hà Nội)

Đơn vị tính của giá gói thầu: đồng

TT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Giá gói thầu *(đã bao gồm VAT+dự phòng)*	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
1	Công ty Lưới điện cao thế TP Hà Nội	Gói thầu 3: Cải tạo hệ thống thanh cái trung thế TBA E1.1 Đông Anh (bao gồm cung cấp VTTB, thi công lắp đặt, đấu nối, thí nghiệm hiệu hiệu chỉnh hoàn thiện hệ thống)	Cải tạo hệ thống thanh cái trung thế TBA E1.1 Đông Anh (bao gồm cung cấp VTTB, thi công lắp đặt, đấu nối, thí nghiệm hiệu hiệu chỉnh hoàn thiện hệ thống)	10.570.273.115	Vay tín dụng thương mại và Khấu hao cơ bản	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn; một túi hồ sơ	38 ngày	Quý III/2026	Đơn giá cố định	150 ngày	Không
2		Gói thầu 4: Tư vấn giám sát thi công công trình	Giám sát thi công công trình	202.955.721	Khấu hao cơ bản	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn; hai túi hồ sơ	38 ngày	Quý III/2026	Trọn gói	150 ngày	Không
3		Gói thầu 5: Bảo hiểm công trình	Bảo hiểm công trình	20.827.612	Khấu hao cơ bản	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn; một túi hồ sơ	20 ngày	Quý III/2026	Trọn gói	150 ngày	Không
Tổng giá trị các gói thầu:				**10.794.056.448**								

CHI TIẾT GÓI THẦU
Gói thầu 3: Cải tạo hệ thống thanh cái trung thế TBA E1.1 Đông Anh
(bao gồm cung cấp VTTB, thi công lắp đặt, đấu nối, thí nghiệm hiệu hiệu chỉnh hoàn thiện hệ thống)

ĐVT: Đồng

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 4 + 5*
A	**CHI PHÍ XÂY DỰNG**	**Gxd**	**3.062.366.732**	**306.236.673**	**3.368.603.405**
1	Chi phí mua sắm vật liệu điện	Dự toán chi tiết	2.767.437.090	276.743.709	3.044.180.799
2	Chi phí lắp đặt vật liệu điện	Dự toán chi tiết	213.401.254	21.340.125	234.741.379
3	Chi phí tháo dỡ vật liệu điện	Dự toán chi tiết	43.821.941	4.382.194	48.204.135
4	Chi phí vật liệu hệ thống SCADA	Dự toán chi tiết	19.828.431	1.982.843	21.811.274
5	Chi phí xây dựng	Dự toán chi tiết	17.878.016	1.787.802	19.665.818
B	**CHI PHÍ THIẾT BỊ**	**Gtb**	**5.953.915.758**	**595.391.577**	**6.549.307.335**
I	**Chi phí mua sắm thiết bị**		**4.855.987.987**	**485.598.799**	**5.341.586.786**
1	Chi phí mua sắm thiết bị điện trạm biến áp	Dự toán chi tiết	4.765.877.200	476.587.720	5.242.464.920
2	Chi phí mua sắm thiết bị SCADA				
2.1	*Chi phí mua phần cứng*	Dự toán chi tiết	*90.110.787*	9.011.079	*99.121.866*
II	**Chi phí lắp đặt, thí nghiệm**		**1.097.927.771**	**109.792.778**	**1.207.720.549**
1	Chi phí lắp đặt thiết bị điện	Dự toán chi tiết	95.314.499	9.531.450	104.845.949
2	Chi phí tháo dỡ thiết bị điện	Dự toán chi tiết	60.449.450	6.044.945	66.494.395
3	Chi phí TNHC thiết bị điện	Dự toán chi tiết	691.341.247	69.134.125	760.475.372
4	Chi phí lắp đặt thiết bị hệ thống SCADA	Dự toán chi tiết	14.390.340	1.439.034	15.829.374
5	Khai báo thí nghiệm và test tín hiệu SCADA	Dự toán chi tiết	236.432.235	23.643.224	260.075.459
C	**CHI PHÍ KHÁC**		**135.469.124**	**13.546.912**	**149.016.036**
1	Chi phí thí nghiệm chuyên ngành	Dự toán chi tiết	135.469.124	13.546.912	149.016.036
D	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG**	**DP**	**457.587.581**	**45.758.758**	**503.346.339**
1	Chi phí dự phòng:	*5%x (Gxd+Gtb)*	457.587.581	45.758.758	503.346.339
	Giá gói thầu 3		**9.609.339.195**	**960.933.920**	**10.570.273.115**

Gói thầu 4: Tư vấn giám sát thi công công trình

	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị trước thuế	VAT 10%	Giá trị sau thuế
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 4 + 5*
A	**CHI PHÍ XÂY DỰNG**	**Gxd**	**3.062.366.732**		
1	Chi phí mua sắm vật liệu điện	Dự toán chi tiết	2.767.437.090		
2	Chi phí lắp đặt vật liệu điện	Dự toán chi tiết	213.401.254		
3	Chi phí tháo dỡ vật liệu điện	Dự toán chi tiết	43.821.941		
4	Chi phí vật liệu hệ thống SCADA	Dự toán chi tiết	19.828.431		
5	Chi phí xây dựng	Dự toán chi tiết	17.878.016		
B	**CHI PHÍ THIẾT BỊ**	**Gtb**	**5.953.915.758**		
I	**Chi phí mua sắm thiết bị**		**4.855.987.987**		
1	Chi phí mua sắm thiết bị điện trạm biến áp	Dự toán chi tiết	4.765.877.200		
2	Chi phí mua sắm thiết bị SCADA		90.110.787		
2.1	*Chi phí mua phần cứng*	Dự toán chi tiết	90.110.787		
II	**Chi phí lắp đặt, thí nghiệm**		**1.097.927.771**		
1	Chi phí lắp đặt thiết bị điện	Dự toán chi tiết	95.314.499		
2	Chi phí tháo dỡ thiết bị điện	Dự toán chi tiết	60.449.450		
3	Chi phí TNHC thiết bị điện	Dự toán chi tiết	691.341.247		
4	Chi phí lắp đặt thiết bị hệ thống SCADA	Dự toán chi tiết	14.390.340		
5	Khai báo thí nghiệm và test tín hiệu SCADA	Dự toán chi tiết	236.432.235		
C	**CHI PHÍ KHÁC**		**135.469.124**		
1	Chi phí thí nghiệm chuyên ngành	Dự toán chi tiết	135.469.124		
D	**CHI PHÍ TƯ VẤN GIÁM SÁT**		**175.719.239**	**17.571.924**	**193.291.163**
1	Chi phí GS thi công xây dựng *(Theo bảng 2.24 thông tư 38/2026/TT-BXD ngày 26/06/2026)*	3,508%*Gxd	107.427.825	10.742.783	118.170.608
2	Chi phí GS lắp đặt vật tư, thiết bị *(Theo bảng 2.25 thông tư 38/2026/TT-BXD ngày 26/06/2026)*	1,147%*Gtb	68.291.414	6.829.141	75.120.555
E	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG**	**DP = Ggs*5%**	**8.785.962**	**878.596**	**9.664.558**
	Giá gói thầu 4:	**= Ggs+DP**	**184.505.201**	**18.450.520**	**202.955.721**

Gói thầu 5: Bảo hiểm công trình

STT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị trước thuế	VAT	Giá trị sau thuế
1	***2***	***3***	***4***	***5***	***6=4+5***
1	Chi phí xây dựng	Gxd	3.062.366.732		
2	Chi phí thiết bị	Gtb	5.953.915.758		
3	Chi phí Bảo hiểm công trình (NĐ 220/2026/NĐ-CP ngày 22/6/2026)	0,2% x (Gxd+Gtb)	18.032.565	1.803.256	19.835.821
4	Chi phí dự phòng	*Gdp= 5%x III*	901.628	90.163	991.791
	Giá gói thầu 5:		**18.934.193**	**1.893.419**	**20.827.612**